

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**
Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 15-3-2022.

1
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: Ông Mai Anh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 21/01/2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS, ngày 14/02/2022, đối với bị cáo:

Hoàng Xuân T; giới tính: nam; Tên gọi khác: không. Sinh ngày 12 tháng 11 năm 2001, tại huyện B, tỉnh Q. Nơi cư trú: Thôn 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: quần chúng; Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Hoàng Xuân K và bà Nguyễn Thị H. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

-Bị hại: Chị Nguyễn Thị H (chết).

Trú tại: Phường N, thành phố Đ, tỉnh Q.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+Anh Đỗ Ngọc S, sinh năm 1974.

Trú tại: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q. Có mặt.

+Anh Trần Công T, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Q. Vắng mặt.

+Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Q. Có mặt.

-Người làm chứng:

Anh Phan Xuân H, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Q. Có mặt.

-Đại diện hợp pháp của bị hại:

Anh Đỗ Ngọc S, sinh năm 1974.

Trú tại: Tổ dân phố 9, phường N, thành phố Đ, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 03/8/2021 Hoàng Xuân T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây gọi tắt là BKS) 73F1- 227.66 (của bà Nguyễn Thị H) đến nhà anh Nguyễn Thái D ở xã H, huyện B để phụ giúp dọn nhà. Tại đây T có uống bia với anh D. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Hoàng Xuân T điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đi Km 643+ 100m Quốc lộ IA, thuộc thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Q, có xe ô tô con BKS 73A-186.81 của gia đình chị Nguyễn Thị H, bị hư hỏng đang đỗ bên phải đường (xe có bật đèn khẩn cấp, nhấp nháy cả trước và sau). Lúc này chị H cùng với anh Trần Công T và một số người nữa đang đứng trên đường để kiểm tra hư hỏng của xe ô tô. Khi Hoàng Xuân T điều khiển xe mô tô đến gần thì phát hiện thấy phía trước có xe ô tô 73A-186.81 đang đậu đỗ ở làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, lúc này T chuyển từ làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ sang làn đường xe cơ giới phía ngoài để tránh xe ô tô 73A-186.81. Thời điểm này chị H và anh T đang đứng ở làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài. Do không chú ý quan sát và giảm tốc độ, nên xe mô tô của Hoàng Xuân T đang điều khiển va chạm với chị H và anh T. Hậu quả: Chị H bị thương sau đó thì tử vong, Anh Trần Công T bị gãy chân phải và trầy xước da. Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của Hoàng Xuân T sau khi gây tai nạn là 105,02 miligam/100mlít.

* *Kết quả khám nghiệm hiện trường thấy:* Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông trên Quốc lộ IA thuộc địa phận thôn 2, xã Đ, huyện B. Đoạn đường phẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn thông thoáng. Đường được chia thành hai chiều, đường bằng dải bê tông ở giữa. Ở mỗi chiều đường được phân thành 3 làn đường, gồm 02 làn đường dành cho xe cơ giới và 01 làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ. Chiều đường xảy ra tai nạn là chiều đường người tham gia giao thông theo hướng Bắc-Nam. Lây biển có ký hiệu H1/643 gắn trên dải bê tông ở giữa hai chiều đường làm mốc, lấy mép ngoài cùng bên phải (theo chiều Bắc-Nam) của chiều đường xảy ra tai nạn làm chuẩn, tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Bắc-Nam có các dấu vết như sau:

Vị trí 1: Xe ô tô đang dừng đỗ ở làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, đầu xe hướng nam, đuôi xe hướng bắc, lốp trước bên trái đè lên vạch sơn trắng phân cách làn đường dành cho xe thô sơ người đi bộ. Xe nằm về hướng phía bắc so với điểm mốc, cách điểm mốc 21m, mép ngoài bánh xe phía trước và phía sau bên phải lần lượt cách đường chuẩn là 0,2m và 0,15m, xe đang bật đèn tín hiệu cảnh báo trước và sau.

Vị trí 2: Cụm đèn trước bên trái của xe ô tô 73A-186.81 nằm ở làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ và nằm ở phía nam so với vị trí (1), cụm đèn cách đường chuẩn và tâm trục bánh trước xe ô tô lần lượt là 0,7m và 0,95m.

Vị trí 3: Vết cày trượt trên mặt đường Quốc lộ IA ở làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài. Đầu vết cày trượt có chiều hướng Bắc-Nam, dài 0,1m, vị trí rộng nhất là 0,8cm, dấu vết cày trượt nằm về phía nam so với vị trí (2) là 4,7m. Điểm đầu và điểm cuối lần lượt cách đường chuẩn là 2,4m và 2,3m.

Vị trí 4: Xe mô tô 73F1-114.53 đang dựng ở bên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, đầu xe hướng nam. Xe nằm về phía nam so với vị trí (2), tâm trục bánh sau cách vị trí (2) là 4,1m. Tâm trục bánh trước và sau lần lượt cách đường chuẩn là 0,85m và 1,1m.

Vị trí 5: Đám chất màu nâu đỏ (nghi máu) dính trên đường Quốc lộ IA ở làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ và nằm về vị trí nam so với vị trí (3). Có kích thước (1,1 x 0,8)m, tâm dấu vết cách điểm đầu vị trí (3) và đường chuẩn lần lượt 3,2m và 1,4m.

Vị trí 6: Đám mảnh nhựa vỡ ở làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài và làn đường dành cho xe thô sơ, có kích thước (6 x 1)m. Đám mảnh nhựa vỡ nằm về phía nam so với vị trí (5), mảnh vỡ gần nhất cách vị trí (5) là 2,4m, cách điểm chuẩn 3m.

Vị trí 7: Đám chất màu nâu đỏ (nghi máu) ở làn đường dành cho xe thô sơ và nằm về phía nam so với vị trí (5). Dấu vết có kích thước (0,4 x 0,25) cm. Tâm dấu vết cách vị trí 5 và đường chuẩn lần lượt 3,0m x 1,4m.

Vị trí 8: Đám chất màu nâu đỏ (nghi máu) ở làn đường xe cơ giới phía ngoài và nằm về phía nam so với vị trí (7) có kích thước (0,7 x 0,43)m, cách vị trí (7) và đường chuẩn lần lượt là 3,0m x 1,4m.

Vị trí 9: Đám chất màu nâu đỏ dạng đường trắng, kéo dài theo hướng bắc nam, bị đứt quãng dài 9m, rộng 0,5m có hình hoa xăm lốp xe, điểm đầu cách vị trí (8) và đường chuẩn là 0,9m và 0,3m.

Ngoài ra còn có 03 loại dép (02 nam và 01 nữ) và 01 mũ bảo hiểm màu đen.

* Khám nghiệm xe mô tô BKS 73F1- 227.66 thấy:

- + Bên phải ốp nhựa trước tay lái có vết vỡ, nứt;
- + Đầu tay phanh bên trái có dấu vết trượt xước kích thước (1,1 x 1)cm.
- + Đầu ngoài tay lái bên trái có vết trượt xước bám dính, chất màu trắng (dạng bột đá) kích thước (2,8 x 2,5)cm.
- + Mặt nạ phía trước đầu xe bị bung, gãy chốt, mặt trước bên phải mặt nạ, mặt ngoài ốp đèn phía trước bên phải, cách mang bên phải có dấu vết vỡ, trượt xước có bám dính chất màu xanh kích thước (50 x 47)cm, hướng từ trước ra sau, vị trí thấp nhất cách mặt đất 60,5cm, vị trí cao nhất cách mặt đất 90cm.
- + Ốp nhựa chắn bùn trước bụng rời khỏi vị trí.
- + Bên phải chắn bùn phía trước thân xe bị bung vỡ, kích thước (30 x 14)cm, cách mặt đất 33cm.
- + Phần dưới cách mang bên phải và phần trước gác chân phía bên phải bị gãy cong, vỡ, kích thước (20 x 10)cm. Hướng từ trước ra sau cách mặt đất 20cm.
- + Mặt ngoài cánh mang bên trái có vết trượt xước.
- + Mặt ngoài gác chân trước bên trái có dấu vết trượt xước.
- + Ốp nhựa bên phải, bên trái thân xe bị bung.
- + Đầu ngoài định vị gác chân sau bên trái có dấu vết trượt xước bám dính chất màu trắng (dạng bột đá).
- + Mặt ngoài cần khởi động có dấu vết trượt xước bám dính chất màu trắng (dạng bột đá).
- + Mặt ngoài bên trái tay dắt sau có dấu vết trượt xước kích thước (2 x 0,5)cm.

* *Khám nghiệm xe ô tô BKS 73A 186.81 thấy:* Cản trước bung rời khỏi vị trí; Cụm đèn phía trước bên trái gãy rời khỏi vị trí; Ốp tai xe phía trước bên trái bung rời khỏi vị trí; Mặt ngoài la zang, má ngoài lốp xe phía trước bên phải có dấu vết trượt bám dính chất màu đen kích thước (64x 64)cm; gương chiếu hậu bên trái bị vỡ, đẩy lệch khỏi vị trí hướng từ sau tới trước; mặt ngoài cửa trước bên trái có dấu vết trượt xước bám dính chất màu đen.

* *Khám nghiệm xe mô tô BKS 73F1 114.53 thấy:* Không phát hiện dấu vết va chạm mới. Tại bản kết luận giám định số 1068/GĐ-PC09 ngày 20/8/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Không có dấu vết va chạm giữa xe mô tô 73F1-227.66 có đặc điểm phù hợp với tình huống va chạm với đối tượng khác theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe mô tô 73F1-227.66; các dấu vết trên các bộ phận bên trái xe mô tô 73F1-227.66 có đặc điểm phù hợp với tình huống va chạm với đối tượng khác bề mặt cứng, có chất màu trắng (dạng bột đá) theo hướng từ trước ra sau so với trục dọc của xe mô tô 73F1- 227.66; Các dấu vết trên các bộ phận ở góc trước bên trái xe ô tô 73A- 186.81 có đặc điểm phù hợp với tình huống va chạm với đối tượng khác theo hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, từ dưới lên trên so với trục dọc của xe ô tô 73A-.186.81.

* *Khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị H thấy:* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 134/TT ngày 16/8/2021 của Trung tâm giám định Y khoa Pháp y tỉnh Quảng Bình kết luận nạn nhân Nguyễn Thị H chết do đa chấn thương; chấn thương sọ não; đỉnh thái dương phải có khối sưng nề kích thước 15x12cm. Trán phải sưng nề bầm tím kích thước 9x5cm, trung tâm có vết xây xước da kích thước 3,5x1,5cm. Trán đỉnh trái có vết rách da kích thước 3,5x0,5cm, sâu thấu xương, mỡ rộng vết thương này thấy xương hộp sọ vùng trán trái vỡ rạn dài 3cm.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra (sau đây gọi tắt là CSĐT) Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn đỏ nâu đen BKS 73F1- 227,66; 01 giấy phép lái xe hạng A1; số 4400207008081 mang tên Hoàng Xuân T; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 037459, tên chủ xe Nguyễn Thị H biển đăng ký 73F1- 227,66; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số 21XM 211985796, chủ xe Nguyễn Thị H; 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn trắng, BKS 73A- 186.81; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen mang BKS 73F1-114.53.

Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã xử lý trả lại: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, màu sơn đỏ nâu đen BKS 73F1- 227,66; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô số 037459; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô, xe máy số 21XM 211985796 cho chị Nguyễn Thị H chủ sử dụng; 01 xe ô tô con nhãn hiệu HYUNDAI, màu sơn trắng, BKS 73A-186.81 cho anh Đỗ Xuân S chủ sở hữu; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ đen mang BKS 73F1-114.53 cho anh Trần Công T chủ sở hữu.

* Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo T cùng gia đình hỗ trợ bồi thường cho gia đình chị H số tiền: 200.000.000 đồng (bao gồm chi phí mai táng, tổn

thất tinh thần và các khoản chi phí khác liên quan đến vụ tai nạn giao thông); đại diện gia đình bị hại anh Đỗ Ngọc S (chồng chị H) đã nhận đủ tiền và làm đơn bãi nại xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo đã bồi thường cho anh T số tiền 25.000.000 đồng anh T đã nhận đủ tiền không có yêu cầu gì thêm về dân sự và đã làm đơn bãi nại và đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với anh Trần Công T người bị thương trong vụ án do Hoàng Xuân T gây ra. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Bồ Trạch đã ra quyết định trưng cầu giám định nhưng anh T đã làm đơn từ chối giám định.

Bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSBT ngày 20/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Hoàng Xuân T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo T; bị cáo Tiến phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hoàng Xuân T đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, T sau khi đã sử dụng búa đã điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm chị Nguyễn Thị H chết và anh Trần Công T bị thương. Hành vi của bị cáo chẳng những làm chị H chết, anh T bị thương, gây bao mất mát, đau thương cho gia đình bị hại không gì bù đắp được mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân; tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại bãi nại cho bị cáo; khi Hoàng Xuân T điều khiển xe mô tô phát hiện thấy phía trước có xe ô tô 73A-186.81 đang đậu đỗ ở làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ để sửa chữa, lúc này T chuyển từ làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ sang làn đường xe cơ giới phía ngoài để tránh xe ô tô 73A-186.81, thời điểm này chị H và anh T đang đứng ở làn đường dành cho xe cơ giới phía ngoài nên xe mô tô của Hoàng Xuân T đang điều khiển va chạm với chị H và anh T, như vậy chị H và anh T cũng có lỗi. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ. Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; vụ tai nạn xảy ra cũng có phần lỗi của bị hại; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có chỗ ở ổn định, rõ ràng, cần có điều kiện để cải tạo, rèn luyện nên cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự là có căn cứ, thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật, cũng đủ tác dụng. Bị cáo Tiến đang làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, thấp, nên không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo T là có căn cứ.

Đối với anh Trần Công T người bị thương trong vụ án do Hoàng Xuân T gây ra. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Bố Trạch đã ra quyết định trưng cầu giám định nhưng anh T đã làm đơn từ chối giám định, nên không xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong, nên không xét.

Trả lại cho Hoàng Xuân T tại phiên tòa 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hoàng Xuân T (có tại hồ sơ vụ án).

[6] Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không xét.

[7] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Hoàng Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; , Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Xuân T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/3/2022).

Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện B, tỉnh Q phối hợp cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo T trong thời gian thử thách của án treo. Không xử phạt hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo T.

Trong trường hợp bị cáo Hoàng Xuân T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết xong nên không xét.

Trả lại cho Hoàng Xuân T tại phiên tòa 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, mang tên Hoàng Xuân Tiến, số: 440207008081, Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17/9/2020.

3. Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, nên không xét.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Xuân T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/3/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch (2);
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng PV 06-CA tỉnh Quảng Bình;
- Thi hành án phạt tù;
- Công an huyện Bố Trạch(3);
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo Hoàng Xuân T;
- Anh Đỗ Ngọc S;
- Anh Trần Công T;
- Chị Nguyễn Thị H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ; lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân